

Bài 1: (6,0 điểm)

$$\text{Cho } P = \left(\frac{\sqrt{x} + \sqrt{y}}{1 - \sqrt{xy}} + \frac{\sqrt{x} - \sqrt{y}}{1 + \sqrt{xy}} \right) : \left(1 + \frac{x + y + 2xy}{1 - xy} \right)$$

- a, Rút gọn P b, Tính giá trị của P với $x = \frac{2}{2 + \sqrt{3}}$ c, Tìm giá trị lớn nhất của P

Bài 2: (4,0 điểm)

a) Giải phương trình $\sqrt{3+x} + \sqrt{6-x} - \sqrt{(3+x)(6-x)} = 3$

b) Tìm nghiệm nguyên của phương trình: $x^2 + y^2 = xy + x + y$.

Bài 3: (4,0 điểm)

a) Cho $\frac{x}{a} + \frac{y}{b} + \frac{z}{c} = 1$ và $\frac{a}{x} + \frac{b}{y} + \frac{c}{z} = 0$.

Chứng minh rằng: $\frac{x^2}{a^2} + \frac{y^2}{b^2} + \frac{z^2}{c^2} = 1$.

b) Cho a, b, c là 3 cạnh của một tam giác.

Chứng minh rằng: $P = \frac{1}{a^2 + bc} + \frac{1}{b^2 + ac} + \frac{1}{c^2 + ab} \leq \frac{a+b+c}{2abc}$

Bài 4: (5,0 điểm)

Cho đường tròn tâm (O) đường kính CD = 2R. Điểm M di động trên đoạn OC. Vẽ đường tròn tâm (O') đường kính MD. Gọi I là trung điểm của đoạn MC, đường thẳng qua I vuông góc với CD cắt (O) tại E và F. Đường thẳng ED cắt (O') tại P.

1. Chứng minh 3 điểm P, M, F thẳng hàng.
2. Chứng minh IP là tiếp tuyến của đường tròn (O').
3. Tìm vị trí của M trên OC để diện tích tam giác IPO' lớn nhất.

Bài 5: (1,0 điểm)

Tìm các số nguyên x, y, z thỏa mãn:

$$6 \left(x - \frac{1}{y} \right) = 3 \left(y - \frac{1}{z} \right) = 2 \left(z - \frac{1}{x} \right) = xyz - \frac{1}{xyz}.$$

ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM ĐỀ THI HSG TOÁN 9

Câu 1: (6 điểm)

$$\text{Cho } P = \left(\frac{\sqrt{x} + \sqrt{y}}{1 - \sqrt{xy}} + \frac{\sqrt{x} - \sqrt{y}}{1 + \sqrt{xy}} \right) : \left(1 + \frac{x + y + 2xy}{1 - xy} \right)$$

a, Rút gọn P (2 điểm)

Điều kiện để P có nghĩa là: $x \geq 0$; $y \geq 0$; $xy \neq 1$ (0,5 đ)

Ta có:

$$\begin{aligned} P &= \left(\frac{\sqrt{x} + \sqrt{y}}{1 - \sqrt{xy}} + \frac{\sqrt{x} - \sqrt{y}}{1 + \sqrt{xy}} \right) : \left(1 + \frac{x + y + 2xy}{1 - xy} \right) \\ &= \frac{(\sqrt{x} + \sqrt{y})(1 + \sqrt{xy}) + (\sqrt{x} - \sqrt{y})(1 - \sqrt{xy})}{(1 - \sqrt{xy})(1 + \sqrt{xy})} : \frac{1 - xy + x + y + 2xy}{1 - xy} \\ &= \frac{\sqrt{x} + \sqrt{y} + x\sqrt{y} + y\sqrt{x} + \sqrt{x} - \sqrt{y} - x\sqrt{y} + y\sqrt{x}}{1 - xy} : \frac{x + y + xy + 1}{1 - xy} \end{aligned} \quad (0,5đ)$$

$$= \frac{2\sqrt{x} + 2y\sqrt{x}}{1 - xy} \cdot \frac{1 - xy}{(1 + x)(y + 1)} \quad (0,5đ)$$

$$= \frac{2\sqrt{x}(1 + y)}{(1 + x)(1 + y)} = \frac{2\sqrt{x}}{1 + x} \quad (0,5đ)$$

b, Tính giá trị của P với $x = \frac{2}{2 + \sqrt{3}}$ (1,5 điểm)

Ta thấy $x = \frac{2}{2 + \sqrt{3}}$ thỏa mãn điều kiện $x \geq 0$ (0,25đ)

$$\text{Ta có: } x = \frac{2}{2 + \sqrt{3}} = \frac{2(2 - \sqrt{3})}{(2 + \sqrt{3})(2 - \sqrt{3})} = 4 - 2\sqrt{3} = (\sqrt{3} - 1)^2 \quad (0,5đ)$$

Thay x vào $P = \frac{2\sqrt{x}}{1 + x}$, ta có:

$$P = \frac{2\sqrt{(\sqrt{3} - 1)^2}}{4 - 2\sqrt{3} + 1} = \frac{2|\sqrt{3} - 1|}{5 - 2\sqrt{3}} = \frac{2(\sqrt{3} - 1)(5 + 2\sqrt{3})}{(5 - 2\sqrt{3})(5 + 2\sqrt{3})} \quad (0,5đ)$$

$$= \frac{2(5\sqrt{3} + 6 - 5 - 2\sqrt{3})}{5^2 - (2\sqrt{3})^2} = \frac{2(3\sqrt{3} + 1)}{25 - 12} = \frac{2(3\sqrt{3} + 1)}{13} \quad (0,25đ)$$

c, Tìm giá trị lớn nhất của P (2 điểm)

Với mọi $x \geq 0$, ta có:

$$(\sqrt{x} - 1)^2 \geq 0 \quad (0,25đ)$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{x}^2 - 2\sqrt{x} + 1 \geq 0$$

$$\Leftrightarrow x + 1 \geq 2\sqrt{x} \quad (0,5đ)$$

$$\Leftrightarrow 1 \geq \frac{2\sqrt{x}}{1+x} \quad (\text{vì } x+1>0) \quad 0,25đ$$

$$\Leftrightarrow \frac{2\sqrt{x}}{1+x} \leq 1 \quad (0,25đ)$$

$$\Leftrightarrow p \leq 1$$

$$\text{Vậy giá trị lớn nhất của } P=1 \Leftrightarrow (\sqrt{x}-1)^2=0 \quad 0,25đ$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{x}-1=0$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{x}=1$$

$$\Leftrightarrow x=1 \quad (0,5đ)$$

Câu 2: (4 điểm)

a) (2 điểm)

$$\text{ĐK: } -3 \leq x \leq 6 \quad (0,25đ)$$

$$\text{Đặt } \sqrt{3+x} + \sqrt{6-x} = t > 0 \quad (0,25đ)$$

$$\text{Suy ra } t^2 = 3+x+6-x+2\sqrt{(3+x)(6-x)} \Leftrightarrow \sqrt{(3+x)(6-x)} = \frac{t^2-9}{2} \quad (0,25đ)$$

$$\text{Ta có pt: } t - \frac{t^2-9}{2} = 3 \Leftrightarrow t^2-2t-3=0 \Leftrightarrow t=-1 \text{ (loại) hoặc } t=3 \quad (0,25đ)$$

$$t=3 \text{ suy ra } \sqrt{3+x} + \sqrt{6-x} = 3 \Leftrightarrow \dots \Leftrightarrow x=-3 \text{ hoặc } x=6 \quad (0,5đ)$$

b) (2đ)

$$x^2 + y^2 = xy + x + y \Leftrightarrow (x-y)^2 + (x-1)^2 + (y-1)^2 = 2.$$

Vì $x, y \in \mathbb{Z}$ nên:

x+y	0	0	0	0	1	1	1	1	-1	-1	-1	-1
x-1	1	-1	1	-1	0	0	1	-1	0	0	1	-1
y-1	1	1	-1	-1	1	-1	0	0	1	-1	0	0
(x;y)	(2;2)			(0;0)		(1;0)	(2;1)		(1;2)			(0;1)

0,5đ

0,25đ

0,25đ

0,25đ

0,25đ

0,5đ

Câu 3: (4đ)

a) (2đ)

$$\text{Từ } \frac{x}{a} + \frac{y}{b} + \frac{z}{c} = 1 \Leftrightarrow \left(\frac{x}{a} + \frac{y}{b} + \frac{z}{c}\right)^2 = 1 \Leftrightarrow \frac{x^2}{a^2} + \frac{y^2}{b^2} + \frac{z^2}{c^2} + \frac{2xy}{ab} + \frac{2xz}{ac} + \frac{2yz}{bc} = 1$$

$$\Leftrightarrow \frac{x^2}{a^2} + \frac{y^2}{b^2} + \frac{z^2}{c^2} + \frac{2cxy}{abc} + \frac{2bxz}{abc} + \frac{2ayz}{abc} = 1 \quad (1) \quad (1đ)$$

$$\text{Từ } \frac{a}{x} + \frac{b}{y} + \frac{c}{z} = 0 \Leftrightarrow \frac{ayz}{xyz} + \frac{bxz}{xyz} + \frac{cxy}{xyz} = 0 \Leftrightarrow ayz + bxz + cxy = 0 \quad (2) \quad (0,5đ)$$

$$\text{Từ (1) và (2) } \Leftrightarrow \frac{x^2}{a^2} + \frac{y^2}{b^2} + \frac{z^2}{c^2} = 1 \quad (0,5đ)$$

b) (2đ)

$$\text{Do } a, b, c \text{ là 3 cạnh của một tam giác, nên } a, b, c > 0 \quad (0,25đ)$$

$$\text{Theo bất đẳng thức COSI: } a^2 + bc \geq 2a\sqrt{bc} \Leftrightarrow \frac{1}{a^2 + bc} \leq \frac{1}{2a\sqrt{bc}} \quad (0,5đ)$$

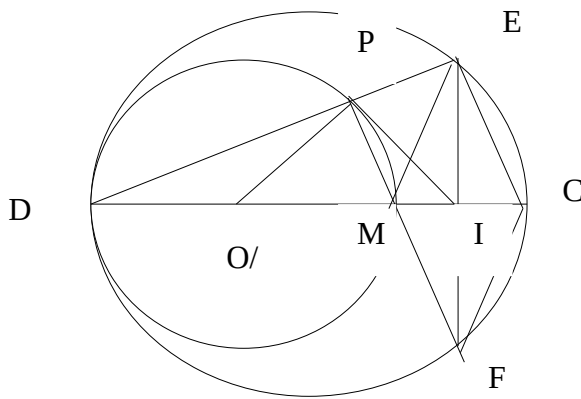
$$\text{T-}ng \text{ từ: } \frac{1}{b^2+ac} + \frac{1}{2b\sqrt{ac}}; \frac{1}{c^2+ab} + \frac{1}{2c\sqrt{ab}} \quad (0,5đ)$$

$$\text{Suy ra } \frac{1}{a^2+bc} + \frac{1}{a^2+bc} + \frac{1}{c^2+ab} + \frac{1}{2a\sqrt{bc}} + \frac{1}{2b\sqrt{ac}} + \frac{1}{2c\sqrt{ab}} \quad (0,25đ)$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{a^2+bc} + \frac{1}{a^2+bc} + \frac{1}{c^2+ab} + \frac{\sqrt{bc}+\sqrt{ac}+\sqrt{ab}}{2abc} + \frac{b+c+a+c+a+b}{2.2abc} = \frac{a+b+c}{2abc} \quad (0,5đ)$$

Câu 4: (5đ)

a) Vẽ hình và chứng minh câu a đđ



a) Do P thuộc (O') mà MD là đường kính suy ra góc MPD vuông hay MP vuông góc với ED. Tương tự CE vuông góc với ED. Từ đó PM//EC. (1đ)

Vì EF là dây cung, CD là đường kính mà CD \perp EF nên I là trung điểm của EF. Lại có I là trung điểm của CM nên tứ giác CE MF là hình bình hành. Vậy FM//CE.(2). Từ (1) và (2) suy ra P, M, F thẳng hàng. (2đ)

1. Ta có $\angle EDC = \angle EFP$ (góc có cạnh tương ứng vuông góc). Do tam giác PO'D cân tại O' nên $\angle EDC = \angle O'PD$. Lại có $\angle EFP = \angle IPF$ (do tam giác IPF cân) vậy

$\angle IPF = \angle O'PD$ mà $\angle FPD = 1v$, suy ra $\angle IPO' = 90^\circ$ nên IP \perp O'P. Hay IP là tiếp tuyến của (O'). (2đ)

2. Vì O'M = 1/2 MD và IM = 1/2 MC nên IO' = 1/2 CD vậy IO' = R. áp dụng định lý Pytago có $PI^2 + PO'^2 = IO'^2 = R^2$ (không đổi). Mặt khác $4S^2 = PI \cdot PO'^2$ (S là diện tích của tam giác IO'P). Vậy

$$4S^2 \text{ Max hay } S \text{ Max khi } PI = PO' = R \sqrt{\frac{1}{2}} \text{ mà } DM = 2 PO' \text{ do đó}$$

$$DM = \sqrt{2} R, \text{ Vậy M cách D một khoảng bằng } \sqrt{2} R. \quad (1đ)$$

Câu 5: (1điểm)

$$6\left(x - \frac{1}{y}\right) = 3\left(y - \frac{1}{z}\right) = 2\left(z - \frac{1}{x}\right) = xyz - \frac{1}{xyz} = k \Leftrightarrow \begin{cases} x - \frac{1}{y} = \frac{k}{6} \\ y - \frac{1}{z} = \frac{k}{3} \\ z - \frac{1}{x} = \frac{k}{2} \end{cases} \quad 0,25đ$$

Đặt
Xét tích :

$$\begin{aligned} \left(x - \frac{1}{y}\right)\left(y - \frac{1}{z}\right)\left(z - \frac{1}{x}\right) &= \frac{k^3}{36} \Leftrightarrow \frac{k^3}{36} = xyz - \frac{1}{xyz} - \left(y - \frac{1}{z}\right) - \left(x - \frac{1}{y}\right) - \left(z - \frac{1}{x}\right) \\ \Leftrightarrow \frac{k^3}{36} &= k - \frac{k}{3} - \frac{k}{2} - \frac{k}{6} \Leftrightarrow \frac{k^3}{36} = 0 \Leftrightarrow k = 0 \\ \Leftrightarrow \begin{cases} (xyz)^2 = 1 \\ xy = yz = zx = 1 \end{cases} &\Leftrightarrow \begin{cases} xyz = \pm 1 \\ xy = yz = zx = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = y = z = 1 \\ x = y = z = -1 \end{cases} \end{aligned}$$

0,5đ

0,5đ

Vậy $(x, y, z) = (1, 1, 1) = (-1, -1, -1)$ là cần tìm.

0,25đ

Học sinh làm theo cách khác mà vẫn đúng thì cho điểm tối đa.